

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 44/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 15 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO



**Kết quả “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của
Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2016, 2017”**

Thực hiện Kế hoạch số 455/KH-HĐND ngày 27/12/2017 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2016, 2017”, UBND tỉnh báo cáo như sau:

A. CHỈ ĐẠO CHUNG

Thực hiện các Báo cáo giám sát của HĐND và Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo 38/BC-HĐND ngày 09/11/2016, Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 09/11/2016, Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 29/8/2019, Báo cáo số 54/BC-HĐND ngày 16/10/2017, Báo cáo số 57/BC-HĐND ngày 31/11/2017); UBND tỉnh đã có văn bản số 5456/UBND-NC ngày 06/12/2016, văn bản số 2604/UBND-NC ngày 11/7/2017, Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 05/12/2017; Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 05/3/2018, trả lời, giải quyết các kiến nghị của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh; theo đó, đã thực hiện từng nội dung kiến nghị theo thẩm quyền và chỉ đạo các sở, ngành và địa phương liên quan khẩn trương kiểm tra việc giải quyết và sớm báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND tỉnh.

Nhìn chung, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các kiến nghị thông qua công tác giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, qua đó, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

B. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ SAU GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRONG NĂM 2016, 2017

I. CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỪ NĂM 2011-2016:

1. Về đánh giá hiệu quả các dự án chuyển đổi rừng, đất lâm nghiệp sang trồng cây khác, chuyển mục đích sử dụng rừng.

* Kết quả giải quyết:

a) Chuyển mục đích sử dụng rừng sang các mục đích khác:

Từ năm 2006-2016, UBND tỉnh đã cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang các mục đích khác 5.166,7 ha; trong đó đất có rừng tự nhiên 4.973,8 ha, rừng trồng 168,6 ha, đất chưa có rừng 24,4 ha. Cụ thể:

- Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để xây dựng các dự án thủy điện 845,3 ha; trong đó, đất có rừng tự nhiên 828,3 ha, rừng trồng 17 ha;

- Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang khai thác khoáng sản 324,4 ha; trong đó, đất có rừng tự nhiên 293,5 ha, rừng trồng 30,9 ha;

- Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang xây dựng các công trình xây dựng, thủy lợi, đường giao thông, đường điện 3.245 ha; trong đó, đất có rừng tự nhiên 3.233,1 ha, rừng trồng 11,9 ha;

- Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để giải quyết đất sản xuất cho nhân dân 752 ha; trong đó, đất có rừng tự nhiên 618,8 ha, rừng trồng 108,8 ha, đất chưa có rừng 24,4 ha.

Đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, hầu hết các doanh nghiệp đều đã thực hiện việc tự tổ chức trồng rừng thay thế và nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ phát triển rừng tỉnh. Tuy nhiên, hiện tại có 7 dự án chưa nộp tiền trồng rừng thay thế với số tiền 6.955 triệu đồng (gồm: Công ty CP khai thác và chế biến khoáng sản Đức Long Gia Lai, Công ty TNHH Quốc Duy Gia Lai, Công ty TNHH MTV Tuyên Kỳ, Công ty TNHH MTV Khải Minh, Chi nhánh Công ty thương mại Kinh Thành, Công ty cổ phần 482 và Công ty CP Công nghiệp và Thủy điện Bảo Long); trong đó, chủ yếu là tại Công ty CP Công nghiệp và Thủy điện Bảo Long thực hiện Dự án thủy điện Ia Krêl 2 tại huyện Đức Cơ đã phá sản không còn khả năng thanh toán. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở NN&PTNT, Sở Tài chính công khai thông tin trên báo, đài, triển khai các biện pháp quyết liệt (kể cả đề nghị ngân hàng, kho bạc phong tỏa tài sản của doanh nghiệp), để đảm bảo thu hồi số tiền trồng rừng thay thế chưa nộp. Trước mắt, UBND tỉnh đã tạm ứng kinh phí để giao các đơn vị trồng rừng thay thế đảm bảo diện tích rừng đã chuyển đổi.

Theo kết quả kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, đường giao thông; sang đất nông nghiệp để giải quyết đất sản xuất cho nhân dân), UBND tỉnh đã triển khai đúng quy trình, đạt hiệu quả.

b) Các dự án chuyển đất lâm nghiệp sang trồng cao su:

Từ năm 2008 đến năm 2011, thực hiện chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh đã cho phép chuyển đổi sang trồng cao su 32.405,5 ha, trong đó, đất có rừng tự nhiên 29.188,0 ha, đất chưa có rừng 3.217,5 ha. Cụ thể:

- Diện tích đã trồng cao su 25.346,4 ha.

- Diện tích đất xây dựng đường lô, phòng cháy chữa cháy, đào hào 579,4 ha.

- Diện tích chưa trồng cao su 5.156,8 ha. Trong đó: Đất đã khai hoang 2.106,5ha (đất có rừng 1.120,2 ha; đất chưa có rừng 986,3ha); Đất chưa khai hoang 3.050,5ha (đất có rừng 2.032 ha; đất chưa có rừng 1.018,5ha)

Việc đề xuất xử lý diện tích cao su trồng trên đất rừng nghèo chết và kém phát triển sẽ được trình bày cụ thể ở Câu 5 dưới đây.

2. Nghiên cứu giải pháp mới kết hợp hữu cơ, khoa học giữa thu hút đầu tư các lĩnh vực với lợi thế, tiềm năng sẵn có của rừng; tăng cường hợp tác quốc tế về lâm nghiệp; đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra của ngành lâm nghiệp từ sản phẩm thô sang tinh.

*** Kết quả giải quyết:**

UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc với lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thống nhất trình Chính phủ đầu tư xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 3281/BN-TCN ngày 19/4/2017, về việc đầu tư xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Gia Lai. Theo đó, Bộ thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh Gia Lai về chủ trương xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, nhằm thu hút đầu tư sản xuất giống cây lâm nghiệp công nghệ cao, xây dựng các mô hình kinh doanh gỗ lớn áp dụng công nghệ tiên tiến và quản lý rừng bền vững, chế biến gỗ và công nghiệp phụ trợ. Đến nay, Đề cương nhiệm vụ, Dự toán Đề án xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang trình xin ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Lâm nghiệp trước khi phê duyệt để triển khai thực hiện.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng-tỉnh Gia Lai; phối hợp với các ngành chức năng tham gia khảo nghiệm cứu việc quy hoạch trồng cây dược liệu dưới tán rừng của một số tỉnh lân cận để triển khai trên địa bàn tỉnh.

3. Sớm hoàn thành việc rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng phù hợp với tình hình thực tế để làm cơ sở định hướng cho công tác chỉ đạo, thực hiện quản lý bảo vệ và phát triển rừng; đưa phần diện tích có rừng đang nằm ngoài quy hoạch vào quy hoạch đất lâm nghiệp đồng thời rà soát và đưa phần diện tích các khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp đã ổn định, lâu dài của dân đưa ra khỏi quy hoạch đất lâm nghiệp giao về cho địa phương để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dân; cần đưa phần diện tích rừng manh mún nằm rải rác trong phần đất trồng cao su cho doanh nghiệp trồng cao su quản lý; tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục đẩy mạnh việc giao đất giao rừng, bảo đảm tất cả diện tích rừng phải có chủ thực sự; thực hiện tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, tiếp tục kiện toàn tổ chức của lực lượng kiểm lâm và củng cố hoạt động của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo vệ rừng tận gốc; xem xét sắp xếp lại các Công ty Lâm nghiệp phù hợp với điều kiện hiện nay.

*** Kết quả giải quyết**

Về việc sớm hoàn thiện việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với tình hình thực tế...

Việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017.

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 4617/KH-UBND ngày 29/12/2017 triển khai thực hiện kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai; theo đó, đã giao nhiệm vụ cho các ngành chức năng và chính quyền địa phương triển khai các nội dung cụ thể. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng từ Phân viện Điều tra Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên và đã tổ chức bàn giao bản đồ thành quả đến UBND các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện.

Đối với Đề án giao đất giao rừng, cho thuê đất thuê rừng cấp tỉnh theo hướng giao, cho thuê đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện do UBND xã quản lý cho các hộ gia đình, cộng đồng địa phương quản lý bảo vệ và kinh doanh nghề rừng sẽ *trình HĐND tỉnh trong Kỳ họp thứ Sáu (tháng 7/2018)*.

Đối với diện tích đất đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng, UBND các huyện có trách nhiệm xây dựng Phương án quản lý sử dụng cụ thể để tiến đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho nhân dân theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kiện toàn, nâng cao năng lực của lực lượng Kiểm lâm:

a) Giải pháp đã thực hiện:

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 12/9/2016, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án nâng cao năng lực, phòng cháy chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm Gia Lai; Văn bản số 1530/UBND-NL ngày 21/4/2017, chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 24/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Kiểm lâm giai đoạn 2014-2020. Theo đó, tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức Kiểm lâm, nhất là đội ngũ công chức trong quy hoạch, có phẩm chất và uy tín, đủ năng lực, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới:

- Kiên quyết xử lý nghiêm các tập thể và cá nhân có liên quan để địa bàn xảy ra điểm nóng thời gian dài mà không có kế hoạch, biện pháp khắc phục; bảo đảm công tác quản lý điều hành và chấp hành trong thực thi công vụ; giữ vững kỷ cương, kỷ luật của tổ chức.

- Xem xét trách nhiệm người đứng đầu, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân không làm tốt trách nhiệm được giao, để xảy ra vi phạm về quản lý bảo vệ rừng; điều động, luân chuyển công chức ở những địa bàn trọng điểm.

b) Kết quả xử lý:

- Qua rà soát các vụ vi phạm có tính chất phức tạp, từ đầu năm 2017 đến nay, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với 01 Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm (huyện Chư Păh); khiển trách 06 công chức Kiểm lâm địa bàn (huyện Kbang và Chư Păh); cảnh cáo 02 công chức vi phạm khác.

- Từ năm 2017 đến tháng 02/2018, Chi cục Kiểm lâm đã tiến hành điều động, luân chuyển 47 trường hợp, gồm: 13 công chức giữ chức vụ, 27 công chức không giữ chức vụ, 07 trường hợp HĐLĐ 68.

- Việc thường xuyên rà soát sắp xếp, luân chuyển, điều động công chức đã góp phần tăng cường lực lượng cho các địa bàn trọng điểm, đồng thời, nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ công chức trong công tác quản lý bảo vệ rừng, nhất là đối với kiểm lâm phụ trách địa bàn và người đứng đầu đơn vị.

4. Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ và Bộ, ngành liên quan về đơn giá khoán quản lý, bảo vệ rừng, đảm bảo đời sống của người dân nhận khoán, gắn lợi ích thực sự, lâu dài của người dân với rừng. Tăng cường giao khoán rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng quản lý, bảo vệ.

*** Kết quả giải quyết:**

a) Đề xuất Chính phủ và Bộ, ngành liên quan đến đơn giá khoán bảo vệ rừng, đảm bảo đời sống của người dân nhận khoán, gắn lợi thực sự, lâu dài của người dân với rừng.

UBND tỉnh đã lập kế hoạch, nhu cầu kinh phí gửi Bộ NN&PTNT để trình Chính phủ báo cáo Quốc hội nâng đơn giá giao khoán bảo vệ rừng (từ 200.000 đồng/ha/năm lên 400.000 đồng/ha/năm) cho các hộ dân người đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người Kinh nghèo sinh sống tại các xã thuộc khu vực II, III. Năm 2017, Bộ Tài chính đã có Quyết định số 2000/QĐ-BTC ngày 05/10/2017, giao dự toán bổ sung có mục tiêu năm 2017 từ ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh Gia Lai là: 26.650 triệu đồng. UBND tỉnh đã có Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 về việc phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017, phân bổ bổ sung 24.492,6 triệu đồng cho các đơn vị chủ rừng, UBND các xã thực hiện khoán 116.402,5 ha rừng cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ người Kinh nghèo đang cư trú tại các xã khu vực II, III để đảm bảo chi trả cho các hộ nhận khoán đạt 400.000 đồng/ha/năm.

Năm 2018, Bộ Tài chính đã có Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó vốn Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững của tỉnh Gia Lai là 16.700 triệu đồng. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 20/4/2018, phân bổ cho các đơn vị để chi trả cho hộ nhận khoán đủ 400.000đ/ha/năm

b) Tăng cường giao khoán rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng quản lý bảo vệ:

Đề từng bước nâng cao đơn giá, diện tích khoán bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh, năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị cân đối các nguồn vốn để mở rộng diện tích khoán để giao khoán cho các hộ gia đình, cộng đồng, cụ thể:

- Từ nguồn dịch vụ môi trường rừng: 5.000 ha tại các công ty TNHH MTV Lâm nghiệp: Kông Hde (1.000 ha), Ia Pa (1.000 ha), Đăk Roong (3.000 ha).
- Từ nguồn ngân sách tỉnh: 6.150 ha tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

Năm 2018, để giải quyết ổn định đời sống và sản xuất của 02 làng Tung và làng Gút, xã Krong, huyện Kbang, UBND tỉnh đã thống nhất giao khoán thêm 600 ha (mỗi làng 300 ha) trên diện tích rừng của Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

5. Tăng cường biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng. Thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm sau ngày Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Chính phủ có hiệu lực thi hành để trồng lại rừng; thu hồi diện tích rừng, đất lâm nghiệp thuộc các dự án vi phạm pháp luật để trồng rừng thay thế; sớm có giải pháp xử lý đối với diện tích rừng nghèo đã chuyển sang trồng cao su bị chết, kém phát triển hoặc chưa thực hiện.

*** Kết quả giải quyết:**

Về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR).

UBND tỉnh đã chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn các Ban chỉ huy PCCCR các cấp từ tỉnh, huyện, xã và các đơn vị chủ rừng; ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác PCCCR; chỉ đạo phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với Công an phòng cháy - Công an tỉnh kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị chủ rừng trong việc triển khai thực hiện phương án PCCCR năm 2018: Tổ chức tuyên truyền, trực và theo dõi website cảnh báo cháy rừng để kịp thời thông báo cho các đơn vị cơ sở chủ động trong công tác PCCCR.

Đồng thời, xây dựng và triển khai thực hiện Dự án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm Gia Lai giai đoạn 2017- 2021 theo Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Hàng năm, bắt đầu vào mùa khô UBND tỉnh đều ban hành các Chỉ thị, Công điện để chỉ đạo chặt chẽ công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Kết quả là từ năm 2016 đến năm 2017 trên địa bàn tỉnh không xảy ra các vụ cháy rừng.

Riêng việc cháy rừng trồng chưa thành rừng xảy ra ngày 09/3/2018 ở Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Grai, huyện Ia Grai; UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 651/UBND-NL ngày 04/4/2018 giao Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra để xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan và đề xuất biện pháp xử lý cụ thể.

Công tác thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm sau ngày Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Chính phủ có hiệu lực để trồng rừng.

Ngày 23/3/2017, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1123/KH-UBND, về việc thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng. Diện tích dự kiến thu hồi trong 3 năm 2017- 2019 là 30.000 ha trở lên (*năm 2017-2018 tối thiểu là 10.000 ha, năm 2019 tối thiểu là 20.000 ha*); ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi; thành lập 4 đoàn kiểm tra, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố để nắm bắt tình hình thực hiện việc thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2017. Đến nay, các huyện đã thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện, xã và đã thu hồi, giao lại diện tích đất rừng bị lấn chiếm để trồng rừng trên địa bàn toàn tỉnh là 1.306,65 ha; diện tích các hộ dân đã tự nguyện kê khai là 20.199,92 ha.

Sớm có giải pháp xử lý đối với diện tích rừng nghèo đã chuyển sang trồng cao su bị chết, kém phát triển hoặc chưa thực hiện.

Ngày 01/11/2017, UBND tỉnh đã có Tờ trình 4185/TTr-UBND gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác định nguyên nhân cao su chết, kém phát triển và chỉ đạo hướng xử lý phù hợp, hỗ trợ tinh trong việc định hướng loài cây trồng phù hợp nhất. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Văn bản số 12238/VPCP-NN ngày 16/11/2017 giao Bộ nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra thực tế và xử lý đề nghị của tỉnh. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Văn bản số 10922/BNN-VP ngày 29/12/2017 và cử Đoàn công tác vào phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh kiểm tra hiện trường và làm việc ở tỉnh từ ngày 08-15/01/2018. Trên cơ sở Báo cáo của Đoàn công tác, UBND tỉnh đã có Văn bản số 424/UBND-NL ngày 06/3/2018 đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo theo hướng cho phép các doanh nghiệp được trồng các loại cây trồng khác trên diện tích có cây cao su bị chết tập trung theo lô hoặc theo đám trên diện tích trước đây không có rừng; cho phép được thay đổi cơ cấu cây trồng khác bao gồm cây lâm nghiệp, cây nông nghiệp hoặc cây công nghiệp khác trên đất có rừng. Trong khi chưa có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (hiện Thủ tướng Chính phủ đang giao Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất), các Doanh nghiệp tiếp tục quản lý, bảo vệ diện tích cao su kém phát triển, không để tình trạng xảy ra cháy rừng hoặc xâm lấn đất đai. Hiện nay, tỉnh đang chờ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cần tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản, ngăn chặn việc sử dụng lâm sản bất hợp pháp; tiếp tục rà soát, quy hoạch lại, di dời các cơ sở chế biến lâm sản (nhất là ở nơi hẻo lánh, sát rừng, khu dân cư) về các khu, cụm công nghiệp để quản lý; thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở vi phạm, không cấp mới nếu không chứng minh được nguồn nguyên liệu gốc đưa vào sản xuất.

*** Kết quả giải quyết:**

Liên quan đến nội dung này, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2254/UBND-NL ngày 20/6/2017, về việc tăng cường công tác quản lý các cơ sở chế biến, mua bán gỗ trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương: Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm, quản lý thị trường phối hợp với các ngành liên quan tăng cường thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của các cơ sở chế biến, mua bán gỗ trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra nguồn gốc gỗ và xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện: Cấp Giấy đăng ký kinh doanh ngành nghề chế biến, mua bán gỗ cho doanh nghiệp theo quy định và các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 191/TB-VPCP, Kết luận số 59-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình giải quyết hồ sơ cấp mới, lưu ý vị trí đặt cơ sở chế biến gỗ phải nằm trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung và có nguồn gốc gỗ hợp pháp.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, xây dựng, trình UBND tỉnh phương án, lộ trình để bố trí, sắp xếp di dời các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp chế biến, mua bán gỗ vào khu công nghiệp, khu sản xuất tập trung; thời gian hoàn thành trước ngày **31/12/2018**; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở có vi phạm đúng quy định hiện hành.

Tổ chức ký cam kết không kinh doanh, mua bán, chế biến lâm sản trái phép; chốt gỗ tồn các cơ sở chế biến gỗ 01 lần/năm;

Kết quả đạt được:

Tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh đã dần đi vào ổn định, chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

* Đối với 02 doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề chế biến gỗ nhưng không còn hoạt động ở huyện Ia Grai (DNTN Quy Hóa và Công ty TNHH MTV Minh Thành): Hiện chưa thể thu hồi giấy đăng ký kinh doanh bởi: năm 2008, Công ty TNHH MTV Minh Thành có đầu giá mua gỗ tận dụng gỗ rừng trồng chuyển sang trồng cao su tại Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Meur, huyện Chư Prông và hiện nay còn nợ số tiền hơn 3 tỷ đồng. Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Meur đã khởi kiện, Tòa án Pleiku đã xử và Cơ quan Thi hành án dân sự đang triển khai thực hiện việc thu hồi nợ. DNTN Quy Hóa còn nợ thuế, Cục Thuế tỉnh đã khóa mã số thuế, Sở KH&ĐT đã đưa vào dạng cảnh báo. Do đó, việc thu hồi giấy đăng ký kinh doanh ở thời điểm này sẽ gây khó khăn cho công tác thi hành án và truy thu thuế.

7. Nghiên cứu ban hành văn bản mới về hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản phù hợp với điều kiện đóng cửa rừng hiện nay.

*** Kết quả giải quyết:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan, nghiêm cấm việc ban hành quy định riêng, đặt ra các thủ tục thêm trong hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản. Do đó, việc nghiên cứu ban hành văn bản mới của UBND tỉnh về hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản phù hợp với điều kiện đóng cửa rừng là trái quy định.

8. Tăng cường công tác điều tra, kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các vụ vi phạm (phá rừng, cháy rừng, khai thác, cất giấu, vận chuyển, mua bán, chế biến lâm sản trái phép) để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường xử lý các phương tiện độ chế, hết niên hạn... vẫn lưu hành vận chuyển lâm sản trái phép, nhất là khu vực gần rừng. Chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án) nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, đối với các vụ án hình sự; đấu tranh và xử lý triệt để, kiên quyết đối với các băng nhóm lâm tặc, các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

*** Kết quả giải quyết:**

a) Các giải pháp đã thực hiện:

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, tố giác các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

- Thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin; tăng cường quản lý địa bàn; tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm ngay tại gốc, nhất là tại các vùng giáp ranh, khu vực biên giới, địa bàn còn nhiều tài nguyên, nhiều loại gỗ quý;

- Đấu tranh, xử lý các đối tượng “đầu nậu”, chủ đường dây mua bán, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, công chức tiếp tay, bao che lâm tặc phá rừng. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm; khởi tố vụ án hình sự; theo dõi, cập nhật kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đã được khởi tố;

- Thực hiện tốt các Quy chế phối hợp đã ký kết với các cơ quan chức năng trong và ngoài tỉnh; công tác phối hợp giữa Kiểm lâm địa bàn, nhân viên bảo vệ rừng và cán bộ xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng theo nội dung Phương án số 22/PA-SNN ngày 11/01/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan như Viện Kiểm sát, Công an tiến hành điều tra các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản có dấu hiệu hình sự; chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCC số 2 ký kết Quy chế phối hợp với các cơ quan tổ tụng;

- Phối hợp với cơ quan Công an, chính quyền cấp xã tổ chức thống kê các loại xe độ chế, xe hết niên hạn sử dụng lưu thông trên địa bàn; kiên quyết xử lý tịch thu theo quy định của pháp luật khi các loại xe này vận chuyển lâm sản trái phép.

b) Kết quả đạt được:

Công tác điều tra, xử lý vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được kịp thời, đúng quy định pháp luật, phát huy hiệu quả răn đe, giáo dục, phòng ngừa

chung. Năm 2017 phát hiện 798 vụ, giảm 194 vụ (-19,6%) so với năm 2016, đã xử lý hành chính 790 vụ, khởi tố hình sự 24 vụ.

Năm 2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 23 công chức, 03 người đứng đầu và 22 viên chức có liên quan đến công tác QLBR bị xử lý kỷ luật, gồm:

- 23 công chức bị xử lý hình thức kỷ luật (08 cảnh cáo, 18 khiển trách).
- 03 người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập bị xử lý hình thức kỷ luật (01 giáng chức, 01 cảnh cáo, 01 khiển trách).
- Có 22 viên chức bị xử lý hình thức kỷ luật (08 cảnh cáo, 14 khiển trách).

Năm 2017

- Có 02 người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập bị xử lý hình thức kỷ luật (02 cảnh cáo).

- Có 17 viên chức bị xử lý hình thức kỷ luật (09 khiển trách, 07 cảnh cáo), do liên quan đến vi phạm QLBR

- Các công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Có 05 lãnh đạo Công ty vi phạm, gồm: kỷ luật về chính quyền: 01 khiển trách, 04 cảnh cáo; kỷ luật về Đảng: 01 khiển trách, 02 cảnh cáo; 02 cách chức.

9. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng rộng rãi, phổ biến với nhiều hình thức đa dạng; nội dung tuyên truyền cần có tính mới lạ và hấp dẫn, nêu bật được lợi ích của rừng, thực trạng rừng và tính cấp thiết của việc khôi phục, bảo vệ rừng. Đài Phát thanh-Truyền hình, Báo chí cần dành thời lượng thích hợp để đưa tin về các tấm gương điển hình tiên tiến, các mô hình trồng rừng có hiệu quả, các tác hại do phá rừng gây ra, những bản án chịu tội của đối tượng vi phạm gây ra, v.v...

*** Kết quả giải quyết:**

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và PCCCR trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức, nhiều thứ tiếng phù hợp với trình độ, phong tục tập quán từng vùng (tiếng Kinh - Bahnar; Kinh - Jrai); sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền như: làm bảng Pa nô, bảng cấm lửa, tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền, lồng ghép các cuộc họp thôn làng để tuyên truyền phổ biến pháp luật trong công tác bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR. Phối hợp với Đài Phát thanh- Truyền hình, Báo chí đưa tin về các tấm gương điển hình tiên tiến, các mô hình trồng rừng có hiệu quả, các tác hại do phá rừng gây ra. Năm 2017, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chủ rừng tổ chức 286 đợt tuyên truyền; cấp phát gần 72.000 tờ rơi và tranh tuyên truyền các loại về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên.

Đánh giá kết quả công tác tuyên truyền, vận động phổ biến đã giúp nhận thức của nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng ngày càng được nâng cao, thể hiện ở việc số hộ tham gia nhận khoán quản lý bảo vệ rừng, đăng ký tham gia trồng rừng ngày càng tăng lên.

10. Ngoài chức năng, nhiệm vụ riêng của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị, cần củng cố, quy định và có chế tài về trách nhiệm phối hợp kịp thời, để giải quyết sự cố, sự vụ giữa các cấp, ngành, đơn vị trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

*** Kết quả giải quyết:**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5113/KH-UBND ngày 04/11/2016, Kế hoạch số 3671/KH-UBND ngày 21/9/2017 để chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường phối hợp để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chỉ đạo các đơn vị chủ rừng, cơ quan Kiểm lâm nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chủ động phối hợp với chính quyền, cơ quan chức năng huyện, xã tăng cường phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; tổ chức kiểm tra, truy quét, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm. Thủ trưởng đơn vị chủ rừng, cơ quan Kiểm lâm chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật nếu không phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm đối với tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, làm ngơ, tiếp tay cho lâm tặc phá rừng. Đồng thời, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã, cơ quan chức năng trên địa bàn thực hiện và phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ rừng, cơ quan Kiểm lâm tăng cường thực hiện các giải pháp quản lý, bảo vệ rừng; xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan, nhất là đối với cán bộ tiếp tay cho lâm tặc phá rừng;

Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Phương án số 22/PA-SNN ngày 11/01/2016 Sở Nông nghiệp và PTNT về phối hợp giữa Kiểm lâm địa bàn, nhân viên bảo vệ rừng và cán bộ xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; phối hợp sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế số 5368/QCPH-LN ngày 23/12/2016 về phối hợp triển khai thực hiện Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ trong công tác bảo vệ biên giới, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

11. Cần có giải pháp và đầu tư phù hợp để giải quyết những tồn tại, khó khăn đối với những nơi có địa hình hiểm trở đi lại khó khăn, khu vực giáp ranh, biên giới, xa khu dân cư, khu vực còn giàu tài nguyên rừng (như: Giao cho lực lượng vũ trang tại chỗ quản lý, bảo vệ; ưu tiên nguồn lực cho cơ sở, bố trí lực lượng tăng cường; bố trí đủ các trạm chốt chặn các tuyến đường có diễn biến phức tạp về tình hình vận chuyển lâm sản, bảo đảm trực chiến 24/24,...); xem xét trang bị ca nô cho Kiểm lâm các huyện có nhu cầu tuần tra đường sông. UBND tỉnh cần phối hợp với các tỉnh giáp ranh tổ chức các cuộc họp chuyên đề về bảo vệ tài nguyên rừng, phối hợp xử lý các đối tượng vi phạm ngoài tỉnh.

*** Kết quả giải quyết:**

- Về bố trí các Chốt, Trạm: Đã hoàn thành thi công xây dựng, sửa chữa, trang bị máy móc thiết bị cho các 16/17 Chốt, Trạm được thành lập theo hồ sơ, quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và đã đi vào hoạt động. Riêng đối với Trạm Kiểm soát liên ngành Ia O, huyện Ia Grai (Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã đặt Trạm và bố trí lực lượng quản lý), do vị trí đặt Trạm chưa có sự thống nhất cao nên chưa thể đầu tư. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh và các ngành thống nhất vị trí đặt Trạm, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết trước ngày 20/5/2018.

- Về trang bị ca nô cho Hạt kiểm lâm các huyện có đường sông: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) đã có văn bản đề nghị bổ sung hạng mục phương tiện chuyên dùng (gồm 02 ca nô) trang bị cho Hạt Kiểm lâm các huyện Krông

Pa, Ia Grai. Tuy nhiên, do vướng các quy định nên hiện Sở Tài chính đang xin ý kiến Bộ Tài chính về việc mua sắm các trang thiết bị chuyên dùng.

- Ngày 21/9/2017, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3671/KH-UBND để giao diện tích rừng ở các ở vùng biên giới, vành đai căn cứ quân sự cho lực lượng quân sự quản lý. Hiện, Sở Nông nghiệp và PTNT đang tiếp tục hoàn thiện Đề án giao đất giao rừng, trình UBND tỉnh để thống nhất trình HĐND tỉnh trong kỳ họp thứ Sáu (tháng 7/2018).

- Về phối hợp với các tỉnh giáp ranh:

UBND tỉnh ký kết Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng với UBND các tỉnh: Đắk Lắk, Phú Yên, Bình Định. Trên cơ sở đó, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai ký kết Quy chế phối hợp với Chi cục Kiểm lâm các tỉnh nêu trên. Đối với tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh Kon Tum đã thống nhất bố trí ký kết Quy chế phối hợp giữa 2 tỉnh vào ngày 25/5/2018.

Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện tham mưu UBND huyện ký Quy chế phối hợp với UBND huyện vùng giáp ranh, đồng thời ký Quy chế phối hợp với Hạt kiểm lâm các huyện vùng giáp ranh của các tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ký Quy chế với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh về phối hợp triển khai thực hiện Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ trong công tác bảo vệ biên giới, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Quy chế số 5368/QCPH-LN ngày 23/12/2016); đã sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế năm 2017.

Chi cục Kiểm lâm ký kết Quy chế phối hợp với các ngành: Viện Kiểm sát, Công an, Bộ đội Biên phòng, Thanh tra, Cục Thuế, Quản lý thị trường, Hải quan Gia Lai-Kon Tum trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố (Quy chế phối hợp liên ngành số 973/2015/QCPHLN ngày 20/8/2015); hàng năm, các ngành đều sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế; BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ rừng khu vực biên giới; đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển lâm sản trái phép qua biên giới (Kế hoạch số 433/KH/BĐBP-KL ngày 09/3/2017);

Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Phương án số 22/PA-SNN ngày 11/01/2016 Sở Nông nghiệp và PTNT về phối hợp giữa Kiểm lâm địa bàn, nhân viên bảo vệ rừng và cán bộ xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; phối hợp sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế số 5368/QCPH-LN ngày 23/12/2016 về phối hợp triển khai thực hiện Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ trong công tác bảo vệ biên giới, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ và phòng chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

12. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, sớm xây dựng văn bản quy định trình tự thủ tục giải quyết nguồn gỗ sử dụng vào mục đích làm nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sống gần rừng, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến chỉ đạo trước khi tổ chức thực hiện. Huy động các nguồn lực, tạo cơ chế thuận lợi trong giao, khoán đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp...cho các tổ chức, các hộ gia đình, cá nhân kết hợp vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng có hưởng lợi theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển

rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020.

*** Kết quả giải quyết:**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 176/SNN-KL ngày 14/02/2017 đề nghị Tổng cục Lâm nghiệp hướng dẫn cụ thể những vướng mắc khi triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân tại chỗ sử dụng gỗ làm nhà, sửa chữa nhà (việc khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu tại chỗ) đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn. Tổng cục Lâm nghiệp có văn bản số 208/TCLN-QLSXLN ngày 22/02/2017, phúc đáp văn bản số 176/SNN-KL ngày 14/02/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai, với nội dung: Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; trong đó, yêu cầu phải dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên. Thực hiện Chỉ thị, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo, kể từ ngày 12/01/2017, không thực hiện việc khai thác gỗ rừng tự nhiên, kể cả khai thác phục vụ cho nhu cầu thiết yếu tại chỗ của hộ gia đình trên phạm vi cả nước.

Đối với việc giao khoán đất lâm nghiệp, vận động nhân dân tham gia trồng rừng có hưởng lợi theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương triển khai quyết liệt. Tuy nhiên, hiện ngân sách Trung ương chưa hỗ trợ (*Văn bản số 500/BKHĐT-TH ngày 24/01/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai về nguồn vốn hỗ trợ trồng rừng theo Nghị định 75/NĐ-CP và Quyết định số 38/QĐ-TTg*); UBND tỉnh đã chủ động ứng ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần kinh phí cho các hộ gia đình tham gia trồng rừng.

(Nội dung này sẽ được báo cáo cụ thể, chi tiết tại Báo cáo của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ Hai về trồng mới 7.000 ha rừng).

13. Giao diện tích rừng nằm xen lẫn trong diện tích trồng cao su cho các nhà đầu tư quản lý, đồng thời sắp xếp lại 11 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng trên lâm phần được giao.

*** Kết quả giải quyết:**

Ngày 05/12/2017, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 190/BC-UBND, báo cáo kết quả việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ Ba - HĐND tỉnh khóa XI (Đã được UBND tỉnh trả lời tại văn bản 2604/UBND-NC ngày 11/7/2017); theo đó: UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng rà soát, xây dựng phương án sắp xếp lại các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 1831/TTg-ĐMĐM ngày 15/10/2015, 11 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu theo hướng nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, thực hiện trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong phạm vi lâm phần được giao theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở kết quả phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, đề xuất của các sở, ngành, địa phương; UBND tỉnh đã ban hành 11 Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới đối với 11 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh (*07 Công ty ở huyện Kbang; 03 Công ty ở huyện Kông Chro, 01 Công ty ở huyện Mang Yang*). Hiện

nay, 11 Công ty này đang hoàn thiện, trình phê duyệt Phương án sử dụng đất để chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung vốn điều lệ cho các Công ty. Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Thủ tướng Chính phủ (dự kiến: 107,6 tỷ đồng).

14. Cần có những quy định về trách nhiệm của những hộ nhận khoán bảo vệ rừng không hoàn thành nhiệm vụ, vẫn để xảy ra tình trạng khai thác gỗ, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép.

*** Kết quả giải quyết:**

Việc thực hiện công tác khoán bảo vệ rừng giữa bên giao khoán và các hộ nhận khoán được thực hiện thông qua Hợp đồng khoán bảo vệ rừng. Tại mẫu hợp đồng khoán bảo vệ rừng được quy định tại văn bản số 4545/BNN-TCLN ngày 23/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định nghĩa vụ của bên nhận khoán bảo vệ rừng, cụ thể:

- Chịu trách nhiệm trước bên giao khoán về vốn rừng được giao khoán, bảo toàn vốn rừng và phát triển rừng bền vững; chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy rừng; khi xảy ra cháy rừng phải tổ chức cứu chữa kịp thời và thông báo ngay cho bên giao khoán hoặc chính quyền địa phương biết để huy động lực lượng chữa cháy; thực hiện đúng nội dung, quy trình quy phạm, kỹ thuật bảo vệ đã được bên giao khoán hướng dẫn; phải thường xuyên tuần tra, kiểm tra ngăn chặn các hành vi gây thiệt hại đến tài nguyên rừng như chặt phá rừng, đốt than, phá rừng làm nương rẫy, lấn chiếm rừng, săn bắt động vật rừng trái phép; nếu bên nhận khoán vi phạm hợp đồng sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở hợp đồng được ký kết giữa bên giao khoán và bên nhận khoán, bên giao khoán tiến hành nghiệm thu, khảo sát toàn bộ diện tích đã giao khoán, đối chiếu với bản đồ thiết kế để xác định vị trí ranh giới, xác định tỷ lệ thực hiện bằng mục trắc hoặc đo đạc trực tiếp (theo quy định tại Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT). Trên cơ sở kết quả nghiệm thu diện tích, chất lượng bảo vệ rừng:

- Trường hợp 100% diện tích rừng không bị tác động phá hoại: Được nghiệm thu và thanh toán 100% giá trị hợp đồng.

- Trường hợp rừng bị phá hoại (chặt phá, xâm lấn, phát, đốt rừng làm nương, rẫy, chuyển mục đích sử dụng rừng trái pháp luật,...), căn cứ tình hình cụ thể sẽ xác định thanh toán giá trị thực hiện hợp đồng theo tỷ lệ, cụ thể:

- + Người nhận khoán bảo vệ rừng, người nhận hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng được giao phát hiện rừng bị xâm hại và báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền (bên giao khoán hoặc chính quyền địa phương hoặc Kiểm lâm địa bàn): hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ rừng và được thanh toán tiền công bảo vệ theo hợp đồng.

- + Người nhận khoán bảo vệ rừng, người nhận hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng được giao không phát hiện rừng bị xâm hại, hoặc phát hiện nhưng không báo với cơ quan có thẩm quyền (bên giao khoán hoặc chính quyền địa phương hoặc Kiểm lâm địa bàn): chỉ được thanh toán tiền công bảo vệ đối với diện tích rừng không bị xâm hại; đối với diện tích rừng bị xâm hại tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ năm 2015 đến năm 2017, các cơ quan chức năng và địa phương phát hiện 45,6 ha rừng đã được giao khoán quản lý bảo vệ nằm ở 05 đơn vị chủ rừng, 09 xã (thuộc 04 huyện) bị phá, lấn chiếm. Các đơn vị chủ rừng và chính quyền địa phương đã thực hiện việc kiểm điểm các hộ gia đình nhận khoán để rừng bị lấn chiếm. Sở Nông nghiệp và PTNT đã yêu cầu chính quyền địa phương, đơn vị chủ rừng thực hiện việc thu hồi lại diện tích bị lấn chiếm để trồng lại rừng ngay trong mùa mưa 2018.

15. Có cơ chế hỗ trợ đất sản xuất cho người dân tộc thiểu số sống gần rừng để dân ổn định sản xuất, giảm bớt tình trạng phá rừng làm nương rẫy.

*** Kết quả giải quyết:**

Thực hiện Văn bản số 1927/TTg-KTN ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Chương trình số 38-CTr/TU ngày 29/3/2017 của Tỉnh ủy Gia Lai, Kế hoạch số 3671/KH-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ rừng.

Trên cơ sở kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng năm 2017, diện tích các khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp đã ổn định, lâu dài của dân đã được đưa ra khỏi quy hoạch đất lâm nghiệp sẽ giao về cho địa phương quản lý, cấp giấy CNQSDĐ cho nhân dân ổn định sản xuất. Đồng thời sau khi đề án giao đất giao rừng của tỉnh được phê duyệt sẽ triển khai thực hiện việc giao đất, giao rừng cho cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và các đơn vị, tổ chức để ổn định sản xuất, góp phần giảm tình trạng phá rừng làm nương rẫy. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng giao các sở, ngành, địa phương hướng dẫn người dân sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng giá trị trên đơn vị diện tích.

II. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ SAU GIÁM SÁT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG; CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

(1) Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành liên quan tiếp tục thực hiện các kiến nghị đang thực hiện và chưa thực hiện sau giám sát tại Báo cáo số 13/BC-HĐND ngày 09/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh.

(2) Đề nghị có chế độ hỗ trợ đối với lực lượng quản lý bảo vệ rừng, lực lượng kiểm lâm để các lực lượng này đảm bảo đời sống, an tâm công tác; có chế độ phụ cấp cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các chủ rừng giống như phụ cấp đối với lực lượng kiểm lâm địa bàn.

(3) Xem xét trách nhiệm người đứng đầu và xử lý luân chuyển các trường hợp cán bộ thiếu ý thức trách nhiệm, đồng thời giảm biên chế hành chính (tại các đơn vị chủ rừng) để tăng lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng.

(4) Tiếp tục xem xét đánh giá, rà soát, sắp xếp lại các công ty lâm nghiệp, tăng cường kiểm tra các cơ sở chế biến gỗ.

(5) Quán triệt chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường xử lý nghiêm các phương tiện độ chế, xe hết niên hạn sử dụng.

Các nội dung này đã được UBND tỉnh trả lời tại Kỳ họp thứ Năm – HĐND tỉnh Khóa XI, theo Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 05/12/2017, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Ba – HĐND tỉnh Khóa XI (Kèm theo báo cáo). Như vậy, các nội dung nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết kịp thời, các nội dung kiến nghị đã được giải quyết xong.

III. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Sớm đưa bộ phận một cửa liên thông tập trung của tỉnh vào hoạt động theo đúng quy định:

*** Kết quả giải quyết:**

Ngày 30/11/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND, ban hành Đề án thí điểm mô hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh; theo đó, đã tổ chức đầu tư thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung thí điểm của tỉnh (Trụ sở liên cơ quan). Đến nay, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung đã đi vào hoạt động, ngày 30/01/2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quy chế hoạt động của tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh. Ngày 02/4/2018, UBND tỉnh đã có văn bản số 634/UBND-NC; theo đó, giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh; dự kiến bố trí tại Trụ sở liên cơ quan cho toàn bộ các sở, ngành của tỉnh.

Hiện nay, dự thảo Quyết định thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công đã được Văn phòng UBND tỉnh xây dựng trên cơ sở Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (có hiệu lực thi hành từ ngày 21/6/2018), đang gửi các sở, ngành, địa phương tham gia góp ý. Văn phòng UBND tỉnh đã có văn bản số 1244/VP-NC ngày 09/5/2018, gửi các sở, ban, ngành góp ý dự thảo Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, để sớm đưa vào hoạt động năm 2018.

2. Tăng cường kiểm tra xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm, dẫn đến trả kết quả trễ hẹn

*** Kết quả giải quyết:**

Năm 2016:

UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC và việc xin lỗi cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC⁽¹⁾. Đoàn kiểm tra đã hoàn thành 02 đợt kiểm tra tại 05 sở, ngành⁽²⁾; Sở Nội vụ thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVC của tỉnh⁽³⁾.

¹ Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND tỉnh;

² Sở: Công thương, Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Giáo dục và Đào tạo;

³ Thực hiện theo các văn bản số 858/UBND-NC ngày 27/3/2013 về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của CBCCVC; văn bản số 805/UBND-NC ngày 17/3/2014 về việc không uống rượu, bia trong giờ làm việc nơi công sở; văn bản số 981/UBND-NC ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh.

Qua thanh kiểm tra, UBND tỉnh⁽⁴⁾ đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC, giải quyết TTHC, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan, địa phương được thanh kiểm tra đã kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót và tổ chức thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra, kiểm tra, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; tạo chuyển biến tích cực trong công tác CCHC, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính các cấp.

Năm 2017:

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2017; Sở Nội vụ đã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC và việc xin lỗi cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC tại 06 UBND cấp huyện, 08 UBND cấp xã. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc: Giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai; công khai TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính; ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; diện tích làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; việc chấp hành giờ giấc làm việc; việc đặt ra yêu cầu, điều kiện giải quyết TTHC tại cấp xã.

Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã kiến nghị, đề xuất thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tổ chức kiểm điểm, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC quá hạn, trả kết quả không đúng hạn; thực hiện niêm yết công khai các TTHC chưa đầy đủ; thực hiện các biểu mẫu không đúng quy định và chưa thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân (đối với những TTHC giải quyết quá hạn), đồng thời, chỉ đạo, chấn chỉnh khắc phục ngay những hạn chế tồn tại.

*** Kết quả xử lý sau kiểm tra:**

- Năm 2016, kiểm tra 7 sở, ngành và 6 địa phương: Các sở, ngành đã kiểm điểm hình thức phê bình, rút kinh nghiệm: 5 cá nhân, 12 tập thể; UBND cấp huyện kiểm điểm hình thức phê bình, rút kinh nghiệm: 16 cá nhân, 12 tập thể.

- Năm 2017, kiểm tra 10 sở, ngành và 9 địa phương:

+ Các sở, ngành đã kiểm điểm hình thức phê bình, rút kinh nghiệm: 15 cá nhân, 12 tập thể và kiểm điểm hình thức luân chuyển: 03 cá nhân (Trưởng, Phó Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Pleiku về Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã An Khê).

+ UBND cấp huyện đã kiểm điểm hình thức phê bình, rút kinh nghiệm: 87 cá nhân, 7 tập thể.

Năm 2018:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 21/3/2018, về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm

⁴ Văn bản số 2628/UBND-NC ngày 10/6/2016.

2018; theo đó: Kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (có nội dung cường kiểm tra xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm, dẫn đến trả kết quả trễ hẹn). Hiện Sở Nội vụ và các ngành đang triển khai.

3. Đối với nội dung kiến nghị: Xem xét sửa đổi **Lệ phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Quyết định số 14/2002/QĐ-UBND ngày 16/02/2004; Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất được quy định tại Quyết định 118/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh áp dụng cho Luật đất đai năm 2003 không còn phù hợp với Luật đất đai 2013** (Nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 29/8/2016)

*** Kết quả giải quyết:**

- Lệ phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Quyết định số 14/2002/QĐ-UBND ngày 16/02/2004 đã được thay thế bởi Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác sử dụng tài liệu đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất được quy định tại Quyết định 118/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 đã được thay thế bởi Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với nội dung kiến nghị: Quy chế phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong công tác cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Pleiku tại Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh vướng mắc, cần điều chỉnh (Nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 29/8/2016).

Kết quả giải quyết:

Trên cơ sở đề xuất của Sở TN&MT và các ngành liên quan, UBND tỉnh đang xem xét ban hành (dự kiến ban hành trước ngày 20/5/2018).

5. Xây dựng và củng cố chuyên mục đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính trên các trang thông tin điện tử của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và cấp xã, lấy mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức làm cơ sở đánh giá cán bộ, công chức, người đứng đầu và tổ chức, đơn vị hàng năm, tránh trường hợp đơn vị còn thiếu sót, gây phiền hà cho người dân nhưng vẫn được khen thưởng cuối năm

*** Kết quả giải quyết:**

Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng Phần mềm đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. Trong năm 2016, Sở Thông tin và Truyền thông đã đề nghị các sở, ngành, địa phương tiến hành tích hợp phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức đối

với thái độ phục vụ, kết quả xử lý thủ tục hành chính của cán bộ, công chức và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh lên trang thông tin điện tử (Website) của đơn vị mình để người dân, tổ chức tiến hành đánh giá. Đồng thời, tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để người dân, tổ chức biết và tham gia đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với cán bộ công chức và cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông đã đề nghị các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền phần mềm này trên các phương tiện thông tin đại chúng để công dân, tổ chức tiến hành đánh sự hài lòng đối với việc xử lý thủ tục hành chính của cán bộ, công chức và của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện người dân, tổ chức, doanh nghiệp vẫn ít quan tâm đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính qua phần mềm đánh giá sự hài lòng nên số lượt đánh giá rất hạn chế. Trong năm 2017, chỉ có 02 lượt đánh giá cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính, 13 lượt đánh giá công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục có giải pháp tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp quan tâm hơn đối với lĩnh vực này.

6. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trực tuyến công mức độ 3, 4:

*** Kết quả giải quyết:**

Hiện, toàn tỉnh đã cung cấp hơn **1.883** dịch vụ công trực tuyến, trong đó hơn 1.530 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) ở mức độ 2 và **301** DVCTT mức độ 3 và **52** DVCTT mức độ 4, đồng thời được tích hợp tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh: <http://dvc.gialai.gov.vn>.

Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Dự án: “Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thực hiện tại các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai theo Quyết định 846/QĐ-TTg năm 2017”. Sau khi dự án hoàn thành sẽ cung cấp thêm **25** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và **10** dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, thủ tục hành chính cấp tỉnh và **31** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, thủ tục hành chính cấp huyện; đảm bảo theo đúng tiến độ xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông đã ký kết phối hợp với Bưu điện tỉnh và VietinBank tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Hiện, đang thí điểm mô hình hướng dẫn ở UBND thị xã Ayun Pa và Sở Giao thông vận tải, qua báo cáo ở 2 đơn vị, số lượng sử dụng dịch vụ công trực tuyến tăng cao. Năm 2018, sẽ nhân rộng mô hình ở thành phố Pleiku và các địa phương.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trong việc nâng cao ý thức và trách nhiệm đối với công tác CCHC, nhất là cải cách TTHC; đồng thời tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC, cải cách TTHC để nhân dân biết và giám sát

*** Kết quả giải quyết:**

Công tác thanh tra, kiểm tra

- **Năm 2016:** UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 về Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2016, thành lập Đoàn kiểm tra

liên ngành của tỉnh, thực hiện việc kiểm tra tại 7 sở và 6 huyện, thị xã, thành phố (chiếm 37,1% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện). Trên cơ sở báo cáo của Đoàn kiểm tra liên ngành, UBND tỉnh đã có văn bản số 2628/UBND-NC ngày 10/6/2016, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC của các cơ quan, địa phương. Đến nay, có 13/13 cơ quan, địa phương được kiểm tra đã gửi báo cáo kết quả khắc phục về UBND tỉnh; nhìn chung, tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý và kiến nghị xử lý.

- **Năm 2017:** UBND tỉnh ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 về Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2017 và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh⁵ tiến hành kiểm tra tại 10 sở, ban, ngành tỉnh và 9 huyện, thị xã, thành phố. Nội dung kiểm tra tập trung vào một số lĩnh vực công tác CCHC⁶. Qua kiểm tra, phát hiện một số sai phạm của các đơn vị như sau: Việc ban hành kế hoạch CCHC chưa kịp thời; tham mưu ban hành văn bản QPPL không đảm bảo thời gian theo chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh; việc xây dựng, trình dự thảo văn bản QPPL của đơn vị chưa gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; ban hành văn bản quy định chi tiết chưa đầy đủ, kịp thời; cập nhật TTHC, lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC vẫn còn chậm so với quy định hoặc trình công bố TTHC chưa đầy đủ; chưa thực hiện niêm yết công khai địa chỉ, thông tin phản ánh kiến nghị về quy định hành chính; còn tình trạng nhận thừa thành phần hồ sơ; giải quyết hồ sơ quá hạn trả kết quả; chưa thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, công dân bằng văn bản đối với các trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết⁷.... Ngày 31/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 2904/UBND-NC, chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra những hạn chế, yếu kém trong công tác CCHC và các cá nhân có liên quan, đồng thời, có giải pháp, kế hoạch cụ thể để chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế, yếu kém trong công tác CCHC, giải quyết TTHC, không để tình trạng này tiếp tục diễn ra trong thời gian đến; giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tiếp thu, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC của

⁵ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2017.

⁶ Công tác chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách TTHC và trách nhiệm của người đứng đầu Sở, ngành, địa phương trong công tác này; công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, địa phương; kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh ban hành; công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan, địa phương; công tác trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC mới, TTHC sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ của các cơ quan; công tác niêm yết công khai TTHC, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; công tác giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (kể cả việc xin lỗi cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC trễ hạn); việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước để phục vụ CCHC và một số nội dung khác liên quan đến công tác CCHC

⁷ Báo cáo số 1002/SNV-CCHC ngày 20/7/2017 của Sở Nội vụ về tổng hợp kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2017 tại một số sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

các địa phương, đơn vị⁽⁸⁾ và ban hành văn bản số 3224/UBND-NC ngày 21/8/2017 để theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm tra⁽⁹⁾.

Năm 2018: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 21/3/2018, về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2018; theo đó: Kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (có nội dung kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trong việc nâng cao ý thức và trách nhiệm đối với công tác CCHC, cải cách TTHC; đồng thời tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC, cải cách TTHC)

* Qua các đợt, nhìn chung các sai phạm trong công tác CCHC được phát hiện chỉ là lỗi không lớn, chưa thể áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật; do đó, theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thì các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chỉ tổ chức họp cơ quan, kiểm điểm bằng hình thức phê bình và rút kinh nghiệm.

Công tác thông tin tuyên truyền về CCHC, cải cách TTHC

- **Năm 2016:** UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC, cải cách TTHC. Hoạt động tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Công khai Bộ thủ tục hành chính, các quy định hành chính tại trụ sở cơ quan nhà nước, trên hệ thống cổng thông tin điện tử/trang thông tin điện tử đơn vị, địa phương; xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC và đăng tải các tin, bài, hoạt động CCHC trên cổng/trang thông tin điện tử; Sở Nội vụ, Sở Tư pháp phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục duy trì chuyên mục CCHC, kiểm soát TTHC phát sóng định kỳ hàng tháng trên sóng truyền hình tỉnh nhằm tuyên truyền rộng rãi đến tất cả cá nhân, tổ chức về công tác CCHC, cải cách TTHC, kiểm soát TTHC...; Báo Gia Lai xây dựng chuyên mục “Trao đổi ý kiến với bạn đọc”; công khai địa chỉ cơ quan, website, số điện thoại tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và hộp thư điện tử để cá nhân, tổ chức nhận biết các kênh thông tin phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính. Sở Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức tỉnh tuyên truyền công tác CCHC trong đội ngũ CBCCVC, đoàn viên công đoàn, Đoàn khối các cơ quan tỉnh đã tổ chức Hội thi “Tuổi trẻ Đoàn khối các cơ quan tỉnh với CCHC” năm 2016 nhằm tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm của đoàn viên các cơ quan trong công tác CCHC...

- **Năm 2017:** UBND tỉnh ban hành Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 về Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2017. Đến nay, đã thực hiện đầy đủ các nội dung (đạt 100%), việc tuyên truyền được duy trì thường xuyên, kịp thời, đầy đủ, liên tục, đa chiều, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và đối tượng đã đề ra, với nhiều hình thức, biện pháp cụ thể trên các nội dung góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước và tổ chức, người dân về vị trí, tầm quan trọng của việc thực hiện CCHC đối với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì chuyên mục CCHC, kiểm soát TTHC phát sóng định kỳ hàng tháng trên

⁸ Báo cáo số 1149/BC-SNV ngày 15/8/2017 của Sở Nội vụ về tổng hợp kết quả tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, yếu kém trong công tác CCHC phát hiện qua kiểm tra CCHC năm 2017 của một số sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

⁹ Báo cáo số 1517/BC-SNV ngày 26/10/2017 của Sở Nội vụ về kết quả theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện kiến nghị của đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2017 của một số sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

sóng truyền hình tỉnh nhằm tuyên truyền rộng rãi đến tất cả cá nhân, tổ chức về công tác CCHC, cải cách TTHC, kiểm soát TTHC. Đăng tải thông tin CCHC trên Website của tỉnh và thực hiện các hình thức tuyên truyền khác về CCHC (như tổ chức hội thi, đối thoại trực tuyến trên môi trường mạng giữa lãnh đạo Sở với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với chủ đề "Chung tay Cải cách hành chính"...)

Năm 2018: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 21/3/2018, về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2018; theo đó: Kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (có nội dung kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trong việc nâng cao ý thức và trách nhiệm đối với công tác CCHC, cải cách TTHC; đồng thời tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC, cải cách TTHC)

8. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các sở, ngành thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Rà soát các TTHC theo hướng giảm dần thời gian giải quyết TTHC nhất là lĩnh vực đất đai tránh việc trả lại hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nhiều lần (Nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 29/8/2016).

*** Kết quả giải quyết:**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành tại Kế hoạch hành động số 709/KH-UBND ngày 28/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai năm 2017, định hướng đến năm 2020. Theo đó, đối với các chỉ tiêu như khởi sự kinh doanh, cấp phép xây dựng, tiếp cận điện năng, đăng ký quyền sở hữu sử dụng tài sản, nộp thuế và bảo hiểm xã hội, giao dịch thương mại qua biên giới, tỉnh Gia Lai phấn đấu đạt hoặc cao hơn các chỉ tiêu Nghị quyết 19-2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Về lĩnh vực khởi sự kinh doanh, cấp phép đầu tư:

- Về lĩnh vực khởi sự kinh doanh:

+ Thời gian thành lập doanh nghiệp:

- Thời gian thực hiện thủ tục thành lập mới doanh nghiệp là 1,54 ngày làm việc (thời gian quy định là 03 ngày).
- Thời gian thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: nhiều nội dung thay đổi: 1,5 ngày; từ 1 đến 2 nội dung thay đổi: trong ngày; 1 nội dung đơn giản: trong buổi (thời gian quy định là 03 ngày).

- Về thời gian cấp phép đầu tư:

+ Thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 01 ngày (thời gian quy định là 05 ngày);

+ Thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh 21 ngày (thời gian quy định là 35 ngày)

b) Về lĩnh vực thuế:

- Thời gian mua hóa đơn VAT, in hóa đơn VAT: kết quả thực hiện 01 – 02 ngày (giảm 4 ngày so với Kế hoạch 709, giảm 08 ngày so với mục tiêu NQ19-2017)

- Thời gian nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ: kết quả thực hiện 03 ngày (giảm 08 ngày so với mục tiêu NQ19-2017)

c) Về lĩnh vực Hải quan:

- Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới đảm bảo còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu (bằng mục tiêu NQ 19)

- Tỷ lệ số thu thực hiện bằng phương thức điện tử trên tổng số thu tại đơn vị đạt 85,54% (392,03 tỷ đồng/ 458,28 tỷ đồng) (bằng mục tiêu NQ 19)

d) Về lĩnh vực Bảo hiểm xã hội:

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện thời gian giao dịch nộp hồ sơ BHXH là 45 giờ/năm; giảm bớt 32 TTHC xuống còn 28 TTHC.

- Các thủ tục như thời gian cấp lại sổ BHXH; cấp mới thẻ BHYT; cấp đổi, cấp lại thẻ BHYT đều giảm từ 2-3 ngày so với NQ 19

e) Về lĩnh vực Cấp phép xây dựng:

- Thời gian cấp phép xây dựng trên thực tế (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng):

+ Cấp phép xây dựng: 20 ngày (Quy định 30 ngày, đã giảm 10 ngày);

+ Thẩm định thiết kế cơ sở: 10 đối với nhóm C, 20 ngày đối với nhóm B;

+ Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công: 17 ngày

Tổng thời gian thực hiện 57 ngày, giảm 13 ngày so với NQ19;

- Thủ tục đăng ký đầu nối cấp nước: đã xem xét quy trình, và rút ngắn thời gian. Thực hiện 06 ngày, giảm 01 ngày so với NQ19. Tuy nhiên, hiện nay, chưa thực hiện được việc điện tử hoá thủ tục này;

- Nghiên cứu các quy định về cấp phép xây dựng để tiếp tục rút ngắn thời gian cấp phép từ 30 ngày xuống 20 ngày (giảm 10 ngày so với quy định); rút ngắn thời gian thẩm định (giảm 05 ngày/TTHC) so với thời gian quy định.

f) Về thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản:

- Thủ tục đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất được rút ngắn còn không quá 12 ngày (giảm 03 ngày làm việc so với quy định hiện hành).

- 43 TTHC thuộc các lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản địa chất, môi trường được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định, thời gian cắt giảm từ 01 ngày đến 60 ngày tùy thủ tục. Kết quả giải quyết TTHC được thực hiện qua dịch vụ hệ thống bưu điện.

h) Nội dung: Rà soát các TTHC theo hướng giảm dần thời gian giải quyết TTHC nhất là lĩnh vực đất đai tránh việc trả lại hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nhiều lần:

Thực hiện Quyết định số 440a/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Ngày 06/12/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 900/QĐ-UBND, về ban hành Kế hoạch thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

+ Thời gian giải quyết thủ tục Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài từ **30 ngày** giảm xuống còn không quá **20 ngày** làm việc trong **giai đoạn 2016-2017** (giảm 10 ngày so với quy định), đến **năm 2020** còn **không quá 15 ngày** làm việc (giảm 15 ngày so với quy định).

+ Thời gian giải quyết thủ tục Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận từ **20 ngày** làm việc giảm xuống còn không quá **14 ngày** làm việc trong **giai đoạn 2016-2017** (giảm 06 ngày làm việc so với quy định) và đến **năm 2020** còn **không quá 10 ngày** làm việc (giảm 10 ngày làm việc so với quy định).

- Ngày 12/10/2016, Sở TN&MT ban hành Quyết định số 438/QĐ-STNMT, về việc công bố danh mục tên thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo đó có: 52/97 TTHC (đạt 53,61%) trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản - địa chất, môi trường được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định; 14/44 TTHC về lĩnh vực đất đai cho đối tượng là tổ chức được cắt giảm thời gian so với quy định và thời gian cắt giảm so với quy định nhiều nhất là 10 ngày, ít nhất là 03 ngày.

Ngày 17/5/2017, Sở TN&MT đã ban hành Quyết định số 93/QĐ-STNMT, công bố danh mục tên các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cắt giảm thời gian giải quyết. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 31/8/2017, về công bố 08 TTHC mới, 75 TTHC sửa đổi, 08 TTHC bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; theo đó có, 43 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản địa chất, môi trường được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định, trong đó thời gian cắt giảm nhỏ nhất là 01 ngày làm việc, thời gian cắt giảm nhiều nhất là 60 ngày làm việc.

9. Chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức bộ phận một cửa, nhất là công chức cấp xã nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân trong tiếp nhận, giải quyết các TTHC; tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ; nâng cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu trong hoạt động công vụ. Đề xuất đưa ra khỏi bộ máy nhà nước đối với những cán bộ, công chức, viên chức chấp hành không nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương, những người gây khó khăn, phiền hà cho người dân, tổ chức

*** Kết quả giải quyết:**

Tập huấn:

- **Năm 2016:** Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch tập huấn công tác CCHC cho CBCCVC; phối hợp với Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC cho hơn 180 CBCC; Sở Tư pháp tổ chức 08 lớp tập huấn nhằm trang bị kỹ năng, nghiệp vụ kiểm soát TTHC tại các địa phương; Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng dành cho CBCC các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông mở 06 lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

- **Năm 2017:** Thực hiện Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2017 và Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2017; Sở Nội vụ phối hợp với Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ và Viện Nghiên cứu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Đà Nẵng tổ chức các lớp tập huấn công tác CCHC cho CBCCVC (trong 04 ngày) cho 400 CBCCVC cấp sở, ban, ngành và cấp huyện và CBCC cấp xã.

Qua tập huấn, CBCCVC đã được bồi dưỡng, cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ CCHC của đội ngũ công chức góp phần, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính, giai đoạn 2015-2020 và trang bị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức những kiến thức chung về cải cách hành chính, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu nắm bắt, tìm hiểu thông tin về CCHC nhằm nâng cao tính chủ động, hiệu lực, hiệu quả trong công tác chuyên môn.

- **Năm 2018:** UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 07/12/2018, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh; theo đó, đã có nội dung: tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức bộ phận một cửa, nhất là công chức cấp xã nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân trong tiếp nhận, giải quyết các TTHC. Hiện các ngành, địa phương đang triển khai thực hiện.

Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ:

- **Năm 2016:** Sở Nội vụ đã ban hành kế hoạch và thực hiện 100% kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ năm 2016 (gồm 10 cuộc tại 04 cơ quan chuyên môn cấp sở và 06 địa phương cấp huyện) và kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc (tại cơ quan và ngoài cơ quan) ít nhất 01 lần/tháng. Nội dung thanh tra chủ yếu tập trung vào việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế công chức, viên chức được giao, việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức; việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và bố trí sử dụng sau khi đào tạo, bồi dưỡng; công tác phòng, chống tham nhũng... Đồng thời, phối hợp với Thanh tra tỉnh, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình thường

xuyên tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVC. Các sở, ngành, UBND cấp huyện duy trì công tác kiểm tra việc chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị mình.

Ngoài ra, ngày 11/10/2016, Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 1512/QĐ-SNV về việc Thanh tra toàn diện trách nhiệm của thủ trưởng tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, UBND thành phố Pleiku, UBND huyện Mang Yang, UBND huyện Ia Grai trong việc thực hiện, chấp hành các văn bản của cấp trên, của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVC (02 cuộc) tại một số quán cà phê, quán ăn sáng trên địa bàn thành phố Pleiku.

- **Năm 2017:** Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ năm 2017 và đã tiến hành kiểm tra, ban hành kết luận thanh tra và yêu cầu báo cáo sau kết luận thanh tra về các lĩnh vực công tác của ngành nội vụ⁽¹⁰⁾. Đã thực hiện 12/12 cuộc thanh tra (đạt 100%) tại 06 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 01 đơn vị sự nghiệp và 05 địa phương cấp huyện⁽¹¹⁾; đồng thời, tổ chức 03 lượt kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc (trong cơ quan và ngoài cơ quan) theo kế hoạch⁽¹²⁾. Tiến hành xử lý và kiến nghị xử lý 100% vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định thành lập Tổ Công tác kiểm tra, theo dõi và đôn đốc các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, do Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm Tổ trưởng cùng các sở, ngành có liên quan. Tổ Công tác đã kiểm tra tại: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi

¹⁰ Nội dung thanh tra về: 1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế công chức, viên chức được giao thuộc thẩm quyền phân cấp cho cấp sở, cấp huyện (kể cả lĩnh vực tổ chức hội và các tổ chức phi Chính phủ); 2. Thanh tra việc tuyển dụng, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu, chế độ chính sách, khen thưởng, quản lý hồ sơ CBCCVC, cán bộ, công chức cấp xã và các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức. Việc ký kết hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn trong các cơ quan, đơn vị; 3. Thanh tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC, cán bộ, công chức cấp xã và bổ trí sử dụng sau khi đào tạo, bồi dưỡng; 4. Thanh tra việc tổ chức xử lý kỷ luật đối với CBCCVC, cán bộ, công chức cấp xã vi phạm qua kết luận của các đoàn, tổ thanh tra, kiểm tra (kể cả trường hợp vi phạm kỷ luật khác). Thanh tra việc thực hiện công tác quản lý địa giới hành chính, xây dựng chính quyền cơ sở; 6. Thanh tra về một số công việc liên quan trong lĩnh vực công tác phòng, chống tham nhũng (Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức; Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của CBCCVC; Việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực công tác nội vụ; Việc thực hiện các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức theo thẩm quyền phân cấp; Về trách nhiệm thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ CCHC; Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ); 7. Thanh tra việc thực hiện các quy định liên quan đến quản lý nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo (Việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký hoạt động, sinh hoạt, công nhận, quản lý, thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo; Việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo; chuyển chuyển nơi hoạt động của chức sắc, nhà tu hành; Việc thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện hoạt động tôn giáo); 8. Thanh tra việc thực hiện các quy định liên quan đến quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác Thanh niên; công tác thi đua, khen thưởng; công tác văn thư, lưu trữ.

¹¹ Cấp Sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Dân tộc. Đơn vị sự nghiệp: Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Gia Lai và Kon Tum. Cấp huyện: Kbang; Đak Pơ; Ia Pa; Chư Pưh; Đak Đoa.

¹² Kiểm tra tại Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và kiểm tra ngoài cơ quan.

trường, UBND thành phố Pleiku và UBND huyện Chư Sê; qua kiểm tra, đã chấn chỉnh đơn vị và địa phương nâng cao trách nhiệm trong thi hành công vụ.

Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra đột xuất tại một số quán cà phê, quán ăn sáng trên địa bàn thành phố Pleiku và Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Năm 2018:** Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 21/3/2018, về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2018; theo đó: Kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh *(có nội dung Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ)*

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch của Tổ Công tác, theo đó, sẽ tiến hành kiểm tra tại 20 sở, ngành của tỉnh.

* Nhìn chung, công tác thanh tra, kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo. Qua kiểm tra, nhìn chung cán bộ, công chức chấp hành giờ giấc làm việc, các trường hợp vắng đều có lý do. Đoàn kiểm tra đã kiến nghị trường các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chấn chỉnh, công chức trong hoạt động công vụ. Các sai phạm trong công tác CCHC chỉ là lỗi nhỏ, chưa thể áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật; do đó, theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thì các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chỉ tổ chức họp cơ quan, kiểm điểm bằng hình thức phê bình và rút kinh nghiệm.

Về trường hợp 05 công chức (Phạm Đức Mạnh, Phạm Thiệu, Lê Công Phận, Phạm Công Pháp, Dương Hoàng Thao) Chi cục Quản lý thị trường, tiếp khách trong giờ hành chính (QLTT tỉnh Đak Lak), Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường có văn bản xác nhận cho tiếp khách; đơn vị đã nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân có liên quan.

10. Chỉ đạo Sở Tư pháp rà soát, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính hiện hành.

*** Kết quả thực hiện:**

Để đảm bảo việc công khai thủ tục hành chính đúng quy định, Sở Tư pháp đã có Công văn số 571/STP-KSTT ngày 14/8/2014, hướng dẫn việc thực hiện niêm yết công khai TTHC mới được công bố, đề nghị nghiêm túc thực hiện việc niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, không niêm yết các thủ tục hành chính hết hiệu lực thi hành

Đầu năm 2016, Sở Tư pháp đã hệ thống hóa và phát hành đến các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã Bộ TTHC đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các đơn vị biết được số lượng thủ tục hành chính đang có hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình để niêm yết được đầy đủ, chính xác. Ngày 17/2/2017, Sở Tư pháp tiếp tục có văn bản số 105/STP-KSTT yêu cầu các đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính.

Sau khi Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính được chuyển giao về Văn phòng UBND tỉnh, ngày 01/12/2017, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2870/VP-

NC về hướng dẫn công bố, công khai TTHC. Theo đó, tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, địa phương niêm yết, công khai TTHC đúng quy định.

Từ ngày 05/4 đến ngày 27/4/2018, Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh đã kiểm tra 06 sở, ban, ngành tỉnh. Nhìn chung, các đơn vị đã niêm yết TTHC đúng quy định, các TTHC được niêm yết bằng hình thức đóng tập tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

IV. VỀ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1. Chỉ đạo các cơ quan hành chính có liên quan trong việc phối hợp, cung cấp các thông tin kịp thời trong công tác Thi hành án dân sự đảm bảo thuận tiện, kịp thời trong thi hành án dân sự. Đồng thời, kiểm điểm trách nhiệm của các cơ quan thiếu trách nhiệm trong cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan tư pháp để giải quyết các vụ việc có liên quan

*** Kết quả thực hiện:**

Ngày 08/01/2018, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 40/UBND-NC, về việc trả lời kiến nghị của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh, tại phần B, Mục II, nêu: *Khi nhận được phản ánh liên quan đến việc phối hợp, cung cấp thông tin của các cơ quan tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, địa phương liên quan chủ động xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền và đúng quy định.* Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã có văn bản số 838/UBND-NC ngày 26/4/2018 chỉ đạo kiểm tra, rà soát và báo cáo kết quả việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ Năm – HĐND khóa XI, trong đó, đã có chỉ đạo về nội dung này.

2. Đề nghị Ban chỉ đạo thi hành án dân sự của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo thi hành án dân sự, tổ chức họp định kỳ theo quy định để xử lý, giải quyết các nhiệm vụ phát sinh khi thi hành bản án, chỉ đạo kịp thời các vụ án phức tạp khó thi hành dẫn đến nhân dân bức xúc, phát sinh khiếu nại, tố cáo.

*** Kết quả thực hiện:**

Ban Chỉ đạo THADS tỉnh được thành lập theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và được kiện toàn theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm có 21 thành viên; trong đó Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó trưởng ban là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai và các sở, ngành liên quan.

Ban Chỉ đạo THADS hoạt động theo Quy chế trên cơ sở Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Hằng năm, Ban Chỉ đạo THADS ban hành Kế hoạch công tác năm và tổ chức họp định kỳ theo quy định.

Ban chỉ đạo THADS luôn chủ động, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong công tác thi hành án trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành những trường hợp phức tạp có ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Năm 2017, Ban Chỉ đạo đã có văn bản đề nghị giải quyết 02 vụ việc phức tạp còn tồn đọng: Vụ Lê

Văn Đông - Thôn 2, xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai và vụ Võ Thị Hiền - thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Tại phiên họp cuối năm, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo THADS đã chỉ đạo: Tăng cường giải quyết công tác thi hành án, hạn chế án tồn đọng, tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác thi hành án; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; yêu cầu Cục THADS chủ động báo cáo kịp thời các vụ án phức tạp, khó thi hành dẫn đến nhân dân bức xúc, phát sinh khiếu nại, tố cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, để tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời.

* Nhìn chung, kết quả chỉ đạo của Ban Chỉ đạo THADS tỉnh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo quy định.

3. Qua giám sát đã phát hiện tình trạng người kinh lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người đồng bào dân tộc thiểu số, tạo mối quan hệ, xúi giục họ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho mình, sau khi đưa trước một số tiền thì đề nghị họ sang tên đổi chủ và đưa đi thế chấp ngân hàng vay vốn, không trả nợ, đến hạn ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết thu hồi nợ, về mặt pháp lý đất đã chuyển nhượng cho người khác nhưng trên thực tế hộ người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trên đất đó và họ vẫn chưa nhận đủ tiền. Đây là vấn đề liên quan đến người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, một số phần tử xấu đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của họ để trục lợi, đề nghị UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự của tỉnh và các cơ quan có liên quan khẩn trương kiểm tra, nếu có dấu hiệu tội phạm, khởi tố theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số về các thủ đoạn lừa đảo này, nhằm phòng ngừa các trường hợp tương tự có thể xảy ra trong tương lai.

*** Kết quả giải quyết:**

Nội dung: “Lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người đồng bào dân tộc thiểu số, tạo mối quan hệ, xúi giục họ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho mình, sau khi đưa trước một số tiền thì đề nghị họ sang tên đổi chủ và đưa đi thế chấp ngân hàng vay vốn, không trả nợ, đến hạn ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết thu hồi nợ”, là quan hệ dân sự. UBND tỉnh chưa nhận được đơn khiếu nại, tố cáo của cá nhân liên quan đến việc này. Khi nhận được nội dung phản ánh cụ thể, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.

Thông qua nội dung này, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành, địa phương, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các thủ đoạn lừa đảo này, nhằm phòng ngừa các trường hợp tương tự có thể xảy ra; tăng cường kiểm tra phát hiện và có biện pháp xử lý phù hợp; đồng thời, hướng dẫn người dân vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

V. VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Nội dung này có 11 câu kiến nghị, 10 câu đã được trả lời tại Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 05/3/2018, về thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND và Thường trực HĐND tỉnh năm 2016, 2017 về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 05/3/2018); riêng đối với nội dung câu hỏi:

*** Chỉ đạo UBND các địa phương, các sở, ngành liên quan khi địa phương có nhu cầu thu hồi đất của các công ty cao su trên địa bàn để đảm bảo quỹ đất cho công tác xây dựng nông thôn mới phải thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy trình thu hồi đất theo quy định của pháp luật:**

Kết quả thực hiện:

Thực hiện theo các thông báo kết luận và chỉ đạo của các cấp liên quan đến việc thu hồi đất cao su tái canh trên địa bàn, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 1034/STNMT-QHĐĐ ngày 15/5/2017, hướng dẫn quy trình thu hồi đất tái canh cao su gửi các huyện và các Công ty có đất cao su thu hồi giao địa phương quản lý phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng tại. Cụ thể đạt được một số kết quả:

Quỹ đất thu hồi giao địa phương quản lý: Diện tích UBND tỉnh đã thu hồi đất của 06 đơn vị để giải quyết đất ở, đất sản xuất cho dân và xây dựng công trình công cộng trên địa bàn tỉnh là: 106,51 ha. Trong đó:

- + Huyện Chư Prông: 4,05 ha.
- + Huyện Đức Cơ: 74,24 ha (Đề án 755: 29,2 ha).
- + Huyện Ia Grai: 8,5 ha.
- + Huyện Chư Sê: 2,96 ha.
- + Huyện Đak Đoa: 1,82 ha.
- + Ngoài ra còn một số diện tích đang chờ ý kiến của tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

* Việc rà soát các Tiêu chí đối với 30 xã đã được công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí cũ: Nội dung này đã được UBND tỉnh chỉ đạo nhiều lần tại các Hội nghị, các buổi làm việc với các địa phương. Theo đó, yêu cầu các địa phương phải rà soát, tập trung các nguồn lực để thực hiện. Ngày 26/4/2018, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017, triển khai kế hoạch năm 2018 và đánh giá kết quả tham gia xây dựng nông thôn mới của các đơn vị quân đội; đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã kết luận (tại Thông báo số 52/TB-VP ngày 09/5/2018): Yêu cầu Cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát lại từng tiêu chí so với Bộ tiêu chí mới để xây dựng kế hoạch cụ thể phân đầu hoàn thiện theo các tiêu chí mới trong năm 2018. Đến cuối năm 2018, nếu các xã nêu trên không đạt chuẩn 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới thì đề xuất UBND tỉnh xem xét đưa ra ngoài danh sách xã đạt chuẩn nông thôn mới.

C. NHẬN XÉT CHUNG

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn được phân công triển khai các giải pháp để thực hiện các ý kiến, kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HDND tỉnh năm 2016, 2017. Về cơ bản, các nội dung của kiến nghị đã được triển khai thực hiện hoàn thành theo kế hoạch. Một số nội dung, do những nguyên nhân khách quan hoặc phải chờ ý kiến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương nên việc thực hiện chưa có kết quả.

1. Kết quả đạt được:

- UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, giải quyết sớm các kiến nghị trên tinh thần giải quyết tối đa trong phạm vi nguồn lực và thẩm quyền của tỉnh; chỉ đạo giải quyết từ cơ sở; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương. Hiện nay, các kiến nghị đã được các cơ quan chức năng của tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc được tăng cường, đề ra các giải pháp giải quyết những vấn đề bất cập, vướng mắc trong thực tiễn như: Lâm sản, đất đai, thủ tục hành chính, khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường,... Trong quá trình giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cấp, các ngành, địa phương, các cơ quan thông tin đại chúng.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Việc nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của một số sở, ngành và địa phương chưa chủ động.

- Một số ý kiến, kiến nghị liên quan đến Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, phải chờ ý kiến của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Thủ trưởng một số ngành, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm chỉ đạo giải quyết các kiến nghị.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan vẫn chưa tốt; nhiều nội dung đòi hỏi phải có thời gian giải quyết; một số kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh nên kết quả giải quyết phụ thuộc vào Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

D. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh tiếp tục tăng cường các hoạt động giám sát theo chức năng, nhiệm vụ; đó, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

2. Đề nghị HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh phân loại các nội dung kiến nghị, giám sát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện; qua đó, chuyển kiến nghị thuộc thẩm quyền của cấp huyện để được giải quyết, trả lời theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh về kết quả việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh Gia Lai năm 2016, 2017.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Ban VHXXH- HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, NL, NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpă Thuyên